



*Đánh cờ (đình Hạ Hiệp, Hà Tây) chạm khắc gỗ, TK XVII*  
*Uống rượu (đình Hạ Hiệp, Hà Tây) chạm khắc gỗ TK XVII*



*Trai gái vui đùa (đình Hưng Lộc, Nam Định) chạm khắc gỗ, TK XIX*

## **2. Tranh dân gian Việt Nam**

Tranh dân gian Việt Nam là loại tranh có từ lâu đời do người lao động làm ra để phục vụ đời sống tinh thần nên được mọi người ưa thích, được lưu truyền từ đời này qua đời khác và thường bán trong dịp chuẩn bị đón năm mới nên còn gọi là tranh Tết.

Tranh dân gian Việt Nam được phát triển mạnh nhất từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVIII.

### **2.1. Những dòng tranh chính**

a) Đông Hồ (làng Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh).

b) Hàng Trống (phố Hàng Trống, Hà Nội).

Ngoài ra còn có dòng tranh Kim Hoàng (Hà Tây), Làng Sinh (Huế), Đồ Thế (Nam Bộ)

### **2.2. Nội dung tranh dân gian Việt Nam**

#### **a) Nội dung tranh Đông Hồ**

Tranh dân gian Đông Hồ được sản xuất chủ yếu phục vụ cho người nông dân. Tranh Đông Hồ có nội dung phong phú, phản ánh những sinh hoạt thường ngày của người dân quê một cách mộc mạc, dí dỏm; biểu hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương, gia đình, sự lao động cần cù, lạc quan, yêu đời với những ước mơ bình dị (tranh *Hứng dừa*, *Cá chép*, *Gà*

mái, Lợn nái, Vinh hoa-Phú quý, ... ), minh họa truyện (tranh Thạch Sanh, Lục Vân Tiên, ... ), tranh dân gian còn là công cụ để phê phán thói hư tật xấu trong xã hội của giai cấp thống trị, của tầng lớp giàu có (tranh Thầy đồ Cóc, Đánh ghen, Đám cưới chuột, ... ) ...

### **b) Nội dung tranh Hàng Trống**

Tranh dân gian Hàng Trống được sản xuất chủ yếu phục vụ cho người dân thành thị. Tranh có nội dung và thể loại phong phú như đề thờ (tranh Bạch Hổ, Ngũ Hổ, tranh Phật, ... ), tả cảnh sinh hoạt (tranh Chợ quê, Tổ nữ, ... ), phong cảnh (tranh Lý ngư vọng nguyệt, Tứ quý, ... ), minh họa truyện (Truyện Kiều, Phạm Công-Cúc Hoa, ... ) hoặc thể hiện những ước vọng của người dân (tranh Tam đa, Thất đồng, .... ), ...

## **2.3. Hình thức thể hiện của tranh dân gian Việt Nam**

### **a) Tranh Đông Hồ**

+ Tranh Đông Hồ là loại tranh khắc gỗ in trên giấy dó mỏng, mềm, dễ hút màu (giấy làm từ cây dó) có phủ điệp (vỏ con điệp được nung lên rồi tán nhuyễn hoà với hồ nếp, chất bột trên được quét lên giấy dó bằng chổi lá thông tạo những đường sọc chìm làm nền cho các mảng màu trên tranh). Tranh có bao nhiêu màu là bấy nhiêu bản khắc, các mảng màu được in trước, nét viền màu đen in sau. Màu lấy từ thiên nhiên như màu trắng điệp lấy từ vỏ con điệp, màu đỏ son lấy từ bột sỏi son tán mịn, màu đỏ vang lấy từ cây vang trên rừng, màu đen từ than rom nếp, than lá tre, màu vàng lấy từ hoa hòe hay hạt dành dành, màu xanh lấy từ lá chàm, ... Do cách in và sử dụng chất liệu từ thiên nhiên nên các mảng màu trong tranh Đông Hồ phẳng bệt, có sắc độ đậm nhạt khác nhau.

+ Đường nét trong tranh dân gian Đông Hồ to mập; màu sắc độc đáo, bình dị, âm áp; hình dáng của người, cảnh vật, hoa lá, ... rất sinh động; bố cục theo lối ước lệ.

+ Khô tranh Đông Hồ cùng cỡ, kích thước vừa phải, phù hợp với nhà tranh, vách đất của người nông dân xưa kia.



*Vinh hoa (Tranh Đông Hồ)*



*Phú quý (Tranh Đông Hồ)*

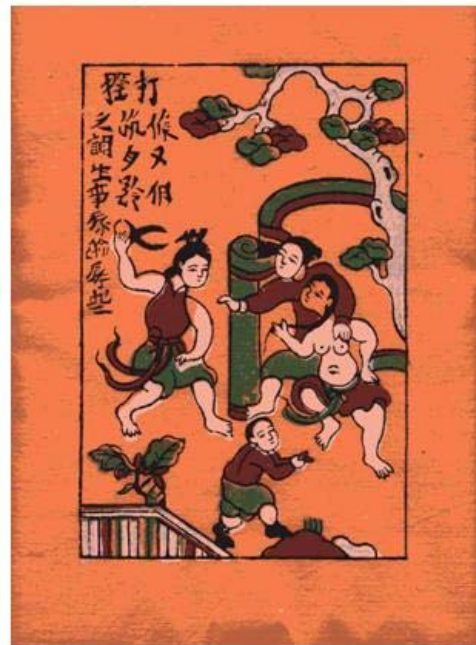




*Gà Đại cát (tranh Đông Hồ)*



*Cá chép (tranh Đông Hồ)*



*Đánh ghen (tranh Đông Hồ)*

### **b) Tranh Hàng Trống**

+ Tranh Hàng Trống là loại tranh khắc gỗ in trên giấy trắng. Tranh được in nét đen trước, vẽ màu phấm bằng bút lông sau. Đường nét trong tranh Hàng Trống thanh mảnh, nhẹ nhàng, trau chuốt, nhiều chi tiết. Bảng màu của tranh Hàng Trống gồm những màu chính như: màu đỏ son, đỏ tím (đỏ điều), đỏ tím thẫm, hồng tươi (cánh sen), hồng mát (hoa đào), màu vàng thẫm (vàng nghệ), vàng nhạt (hoàng yện), màu đen mực nho, màu xanh lục, màu

xanh lam, màu hoa hiên, ... được vẽ theo lối “cản màu” bằng bút lông nên mỏng, có hoà sắc phong phú. “Cản màu” là lối vẽ dùng bút lông “vòn” những mảng màu phẳng bên đậm, bên nhạt; chỉ một nhát bút một lần lấy mực là nghệ nhân có thể diễn tả màu sắc thành đậm nhạt, sáng tối, tạo được không gian và hình khối của cảnh vật, người, động vật, ... trên tờ giấy đã in nét. Trong quá trình vẽ, các nghệ nhân đã dùng bút để tẩy, tĩa các chi tiết tạo được sự bay bướm, tinh tế, êm ái về cả nét lẫn màu.

+ Vẽ chất phác, mộc mạc của tranh Hàng Trống không còn giữ được nguyên vẹn như tranh Đông Hồ.

+ Khổ tranh Hàng Trống to, phong phú về kích thước hơn tranh Đông Hồ.



*Tổ nữ (Tranh Hàng Trống)*

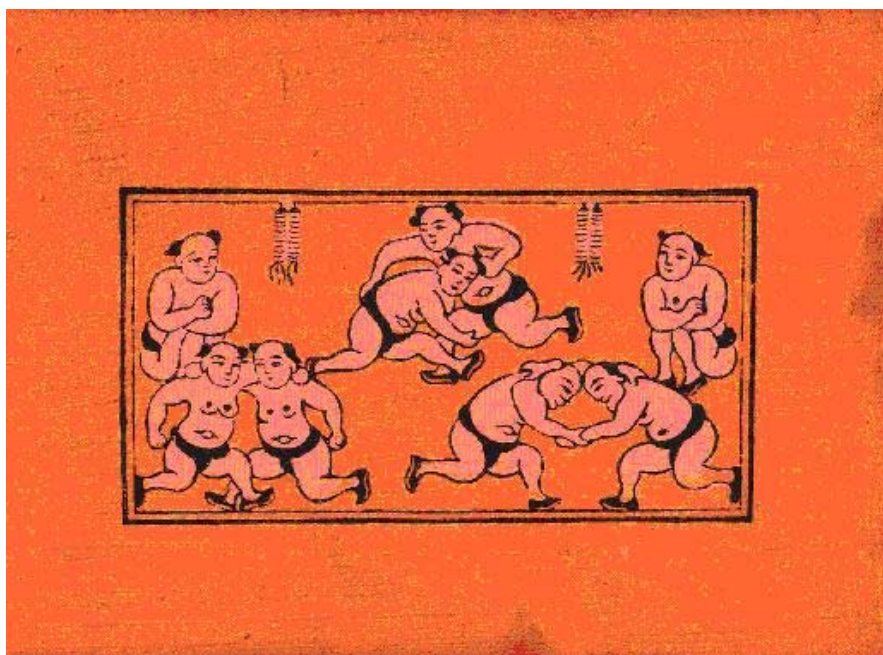




## **2.4. Tìm hiểu một số tranh dân gian Việt Nam**

### **a) Đấu vật (tranh Đông Hồ) (xem hình 65, trang 134)**

Tranh diễn tả cảnh đấu vật trong lễ hội mùa xuân. Tuy không nhiều nhân vật nhưng tranh đã gây cho người xem một không khí sôi động, hào hứng. Bốn cặp đô vật dự giải đấu được sắp xếp cân đối, các đấu thủ đều mình trần đóng khố, để lộ thân mình mạnh khỏe, nở nang với những cặp tay, chân rắn chắc. Hình dáng các đô vật có động, có tĩnh, từng cặp đô vật nằm trong những dạng hình học khác nhau tạo sự phong phú và cân bằng. Ba cặp đang vật nhau được sắp xếp tạo thành một hình tam giác cân vững vàng, mỗi cặp thể hiện một thể vật khác nhau; qua tư thế của các đô vật, người xem thấy được cảnh đấu vật diễn ra từ lúc ban đầu đến khi kết thúc. Ở mỗi góc tranh phía trên là hai đô vật ngồi đợi thi đấu với dáng ngồi thu lu, bó gối như đang chống lại cái rét “ngọt” của buổi đầu xuân chứ không phải cái rét cắt da, cắt thịt của mùa đông. Hai chuỗi tiền thưởng hai bên làm cho bố cục tranh thêm chặt chẽ và tạo không khí đấu vật thêm hào hứng. Tranh không sử dụng nhiều màu nhưng vẫn gây được cảm giác vui tươi của lễ hội.



65

*Đấu vật (Tranh Đông Hồ)*

### **b) Hứng dừa (tranh Đông Hồ) (xem hình 66, trang 135)**

Tranh *Hứng dừa* diễn tả cảnh sinh hoạt hái dừa của nam nữ thanh niên nông thôn. Một chàng trai mình trần vạm vỡ treo cây chuẩn bị thả hai trái dừa xuống cho chị nông dân trẻ phốp pháp đang đứng dưới, hớn hờ tung tã vấy hứng nhận. Dưới gốc cây là hai nhân vật, một người nấp sau thân cây liếc nhìn chị nông dân một cách kín đáo, một người ngại ngùng quay mặt đi. Ngoài tính trào lộng vui cười, tranh *Hứng dừa* còn tạo nên một cảnh hái dừa thật nên thơ, trữ tình của người lao động.

Hình các nhân vật, cảnh vật trong tranh *Hứng dừa* mang tính khái quát cao, nghệ nhân đã sử dụng thủ pháp phóng to, thu nhỏ để nêu bật nhân vật chính. Đường nét trong tranh to khỏe, dứt khoát, những đường cong của lá, thân dừa, của nhân vật, của mô đất, ... đã tạo nhịp điệu vui, liền mạch trong tranh. Sự sắp xếp mảng hình, chữ làm cho bố cục tranh cân đối, chặt chẽ; chữ là câu thơ nói lên nội dung tranh - đó là ước vọng chính đáng của nam nữ thanh niên trong việc xây dựng hạnh phúc cho mình: “*Khen ai khéo dựng nên dừa. Đẩy trèo, đây hứng cho vừa một đôi*”.

Qua tranh *Hứng dừa*, các nghệ nhân đã cho chúng ta thấy lao động không những đem lại ảm nò mà còn đem lại một cuộc sống vui tươi, hạnh phúc cho con người.



*Hứng dừa (tranh Đông Hồ)*

### ***c. Lý ngư vọng nguyệt (tranh Hàng Trống) (xem hình 67, trang 136)***

Trong tranh *Lý ngư vọng nguyệt*, hình cá được đặt ở vị trí chính, chéch chéo góc nhưng vẫn tạo cảm giác dễ chịu cho người xem bởi đường nét uốn lượn uyển chuyển của thân cá ở tư thế đang bơi; vây cá xòe ra, có hướng hơi ngược về phía sau; đuôi cá là một đường cong mềm mại. Những đường hướng khác nhau của thân, vây, mang, ... cá tạo sự sinh động, hài hòa với khuôn khổ tranh hình chữ nhật đứng. Xung quanh cá là những mảnh rong, rêu, tôm, cua, tép được vẽ rất kĩ, đầy đủ chi tiết bằng những nét mảnh, chìm trong màu xanh loăng đã tạo chiều sâu cho nước. Khoảng trống ở góc trên tranh là vàng trắng ẩn hiện nhẹ nhàng, xa xôi, tương phản với hình cá đậm màu, nhiều chi tiết.

Một chút màu vàng da cam nhạt thấp thoáng lướt nhẹ, nhoà vào màu đen ở mình cá, ở đường viền mang, vây và đuôi cá với những độ đậm nhạt vừa phải, tạo cho hình cá như chìm, nổi trong nước. Mắt cá mở tròn, hướng thẳng vào bóng trăng, râu cá rung rung bên cạnh những nét cong lặp đi lặp lại của đường vành môi khiến cho ta có cảm giác như cá đang hớp, đang vờn bóng trăng.

Tranh *Lý ngư vọng nguyệt* có một bố cục động về hình, nhuần nhuyễn về màu sắc và đẹp về trang trí. Toàn bộ tranh là hoà sắc lạnh của trăng nước đêm thu.



68

*Lý ngư vọng nguyệt (Tranh Hàng Trống)*



69

*Ngũ hổ (tranh Hàng Trống)*

**d) Ngũ hổ (tranh Hàng Trống) (xem hình 69, trang 136)**

Tranh Ngũ hổ là loại tranh thờ có tính nghệ thuật trang trí cao với những đường nét, hình vẽ, mảng màu, những khoảng động, khoảng tĩnh được sắp xếp hài hòa với nhau. Tranh có bố cục chặt chẽ, đối xứng: bốn ông hổ ở bốn góc vươn mình chầu vào ông hổ ở trung tâm. Năm ông hổ với những thân khối chắc khoẻ, dáng hình phong phú, ông đứng, ông ngồi ... dáng điệu oai phong, đường bệ với những con mắt hùng hực, những chiếc đuôi như đang ve vẩy hoặc uốn vòng cong để bật chồm dậy tạo nên những nhịp điệu vừa vui, vừa động. Khoảng chính giữa, phần trên tranh, bên cạnh mảng lớn gồm hổ, mây, cờ, ấn, kiếm với nhiều màu sắc là một khoảng trời xanh tĩnh, sâu thẳm, khoảng trời được khuôn trong những đường viền cong của đầu, mình, đuôi hổ tạo thành một hình trang trí rất đẹp. Giữa khoảng trời, chùm sao Thất tinh lấp lánh, phía trên chùm sao là hình mặt trời đỏ nổi bật trong vành đen sẫm. Màu sắc trong tranh *Ngũ hổ* lộng lẫy, uy linh, cách thể hiện hình và màu mang tính ước lệ, tượng trưng.

## 2.5. Nhận xét chung

- a) Tranh dân gian là loại tranh khắc gỗ nhưng do lối khắc, vẽ, cách in, cách sử dụng chất liệu khác nhau nên hình thức của dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống mang hai phong cách riêng.
- b) Nội dung tranh dân gian phong phú, vui tươi, trong sáng, rõ ý, dễ hiểu.
- c) Tranh có vẻ đẹp hài hòa, bố cục theo lối ước lệ, thuận mắt, hình mang tính khái quát cao, vừa hư vừa thực, các nghệ nhân đã sử dụng thủ pháp phóng to, thu nhỏ trong tranh để làm nổi bật nhân vật trung tâm hoặc phân biệt vị trí trong xã hội.... Đặc biệt trong tranh có in thơ hoặc chú thích làm cho bố cục thêm chặt chẽ và thể hiện rõ nội dung.
- d) Tính biểu trưng (gợi nhiều hơn tả, hình tượng có tính khái quát cao, lược bỏ các chi tiết thừa) được sử dụng để nhấn mạnh, làm nổi bật trọng tâm đề tài của tranh.

*Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:*

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai - *Lược sử Mĩ thuật và Mĩ thuật học*, NXB Giáo dục, 1998.



### **Nhiệm vụ**

#### **- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc trang trí đình làng**

+ Học cá nhân: Bạn hãy đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc trang trí đình làng.

+ Học theo nhóm (5, 6 SV): Cả nhóm phân tích một tác phẩm trang trí đình làng in trong tài liệu về nội dung, hình dáng các nhân vật, cách sắp đặt nhân vật, cảnh vật để thể hiện rõ nội dung của tác phẩm.

+ Một nhóm lên trình bày kết quả phân tích, các nhóm khác góp ý, bổ sung dưới sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên, sinh viên ghi chép những ý chính.

#### **- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tranh dân gian Việt Nam**

+ Học cá nhân: Bạn hãy đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu xuất xứ, cách in tranh, chất liệu, nội dung và nghệ thuật thể hiện của hai dòng tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống.

+ Thảo luận theo nhóm (5, 6 SV) để làm rõ sự khác nhau trong hình thức thể hiện của hai dòng tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống.

+ Một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung dưới sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên, sinh viên ghi chép những ý chính.



### **Đánh giá hoạt động 2**

Bạn hãy trả lời câu hỏi sau:

1. Vì sao trang trí đình làng mang đậm nét dân gian? Kể tên một số đình làng và một số tác phẩm trang trí đình làng tiêu biểu?
2. Hãy nêu những hiểu biết của bạn về hai dòng tranh dân gian Việt Nam? Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của một tranh dân gian Đông Hồ hoặc tranh dân gian Hàng Trống in trong tài liệu.
3. Kể tên một số tranh dân gian Việt Nam mà bạn biết?





### ***Thông tin phản hồi cho hoạt động 2***

1. Trang trí đình làng mang đậm nét dân gian vì tác giả là những nghệ nhân nông dân, đề tài trong tác phẩm rất đời thường, gần gũi với người nông dân, tác phẩm của họ chủ yếu phục vụ đồng đảo quần chúng nhân dân, ....
2. *(xem thông tin cho hoạt động)*
3. *(xem thông tin cho hoạt động)*

### Hoạt động 3: Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm của các họa sĩ hiện đại Việt Nam

Thời gian: 3 tiết



#### **Thông tin cho hoạt động 3**

Cuối thế kỉ mười chín, chất liệu sơn dầu của châu Âu đã ảnh hưởng tới tác phẩm của một số họa sĩ Việt Nam như tranh *Bình vãn*, *Chân dung cụ Tú Mền*, ... của họa sĩ Lê Văn Miến, tranh *Phạm Ngũ Lão*, ... của họa sĩ Thang Trần Phên, ... Đến năm 1925, khi trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương được thành lập, chất liệu sơn dầu đã được các họa sĩ thể hiện mang tính cách Á đông trong các tác phẩm như *Thuyền trên sông Hương* của họa sĩ Tô Ngọc Vân, *Bên bờ giếng*, ... của họa sĩ Lương Xuân Nhị, *Em Thuý*, ... của họa sĩ Trần Văn Cẩn. Ngoài chất liệu sơn dầu, các họa sĩ đã mạnh dạn sử dụng sơn mài - chất liệu xưa kia chỉ dùng vào làm đồ thờ cúng, trang trí mỹ nghệ - thành chất liệu hội họa mới mang phong cách Việt Nam. Đi tiên phong và rất thành công với chất liệu này có những họa sĩ như Nguyễn Gia Trí với tác phẩm *Trong vườn*, Trần Văn Cẩn với tác phẩm *Mùa thu*, ... Ngoài ra, có một loại hình nghệ thuật của Á đông, đó là tranh lụa đã được biết đến ở Việt Nam từ những thế kỷ trước, nhưng nó thật sự trở thành chất liệu phổ biến từ khi có những thành công của các họa sĩ Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, mà người đi tiên phong là họa sĩ Nguyễn Phan Chánh với những tác phẩm nổi tiếng như *Chơi ô ăn quan*, *Rửa rau cầu ao*, .... với phong cách thể hiện rất Việt Nam.

Các họa sĩ trên đã mở ra một thời kì mới cho nền hội họa hiện đại Việt Nam. Một số họa sĩ có những đóng góp to lớn cho mỹ thuật nước nhà, được Đảng và nhà nước trao giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng cao quý về Văn học - Nghệ thuật năm 1996 như các tác giả: họa sĩ Tô Ngọc Vân, họa sĩ Trần Văn Cẩn, họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, họa sĩ Nguyễn Sáng, họa sĩ Bùi Xuân Phái, họa sĩ Nguyễn Tư Nghiêm, họa sĩ - nhà điêu khắc Diệp Minh Châu.

#### **1. Tìm hiểu thân thế, sự nghiệp một số tác giả tiêu biểu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam**

##### **1.1. Họa sĩ Tô Ngọc Vân (1906-1954)**



*Chân dung họa sĩ Tô Ngọc Vân (Ảnh)*



*Hành quân qua suối (kí họa chì, 1954) của họa sĩ Tô Ngọc Vân*